

Nội dung bài viết

1. [Bộ Câu hỏi trắc nghiệm Địa Lí 11 Bài 9 Tiết 1: Tự nhiên, dân cư và tình hình phát triển kinh tế](#)
2. [Đáp án bộ Câu hỏi trắc nghiệm Địa Lí 11 Bài 9 Tiết 1: Tự nhiên, dân cư và tình hình phát triển kinh tế](#)

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo **bộ Câu hỏi trắc nghiệm Địa Lí 11 Bài 9 Tiết 1: Tự nhiên, dân cư và tình hình phát triển kinh tế (có đáp án)** được đội ngũ chuyên gia sưu tầm và biên soạn dưới đây.

Bộ Câu hỏi trắc nghiệm Địa Lí 11 Bài 9 Tiết 1: Tự nhiên, dân cư và tình hình phát triển kinh tế

Câu 1. Nhật Bản nằm ở khu vực nào dưới đây?

- A. Đông Á.
- B. Nam Á.
- C. Bắc Á.
- D. Tây Á.

Câu 2. Đảo chiếm 61% tổng diện tích đất nước Nhật Bản là

- A. Hô-cai-đô.
- B. Hôn-su.
- C. Xi-cô-cư.
- D. Kiu-xiu.

Câu 3. Đảo nằm ở phía bắc của Nhật Bản là

- A. Hôn-su.
- B. Hô-cai-đô.

C. Xi-cô-cư.

D. Kiu-xiu.

Câu 4. Khó khăn lớn nhất về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của Nhật Bản là

A. Bờ biển dài, nhiều vũng vịnh.

B. Khí hậu phân hóa rõ rệt từ bắc xuống nam.

C. Nghèo khoáng sản.

D. Nhiều đảo lớn, nhỏ nhưng nằm cách xa nhau.

Câu 5. Ý nào sau đây không đúng với khí hậu của Nhật Bản?

A. Lượng mưa tương đối cao.

B. Thay đổi từ bắc xuống nam.

C. Có sự khác nhau theo mùa.

D. Chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.

Câu 6. Mùa đông kéo dài, lạnh và có nhiều tuyết là đặc điểm khí hậu của

A. Phía bắc Nhật Bản.

B. Phía nam Nhật Bản.

C. Khu vực trung tâm Nhật Bản.

D. Ven biển Nhật Bản.

Câu 7. Mùa đông đỡ lạnh, mùa hạ đỡ nóng, thường có mưa to và bão là đặc điểm khí hậu của

A. Đảo Hô-cai-đô.

B. Đảo Kiu-xiu.

- C. Đảo Hôn-su.
- D. Các đảo nhỏ phía bắc Nhật Bản.

Câu 8. Các loại khoáng sản có trữ lượng đáng kể hơn cả của Nhật Bản là

- A. Dầu mỏ và khí đốt.
- B. Sắt và mangan.
- C. Than đá và đồng.
- D. Bôxít và apatít.

Câu 9. Biển Nhật Bản có nguồn hải sản phong phú là do

- A. Có nhiều bão, sóng thần.
- B. Có diện tích rộng nhất.
- C. Nằm ở vùng vĩ độ cao nên có nhiệt độ cao.
- D. Có các dòng biển nóng và lạnh gặp nhau.

Cho bảng số liệu:

Cơ cấu dân số theo độ tuổi của Nhật Bản qua các năm

Độ tuổi \ Năm	1950	1970	1997	2005	2010	2014	Dự báo 2025
Dưới 15 tuổi (%)	35,4	23,9	15,3	13,9	13,3	12,9	11,7
Từ 15 – 64 tuổi	59,6	69,0	69,0	66,9	63,8	60,8	60,1
Trên 65 tuổi (%)	5,0	7,1	15,7	19,2	22,9	26,3	28,2
Số dân (triệu người)	83,0	104,0	126,0	127,7	127,3	126,6	117,0

Dựa vào bảng số liệu, trả lời các câu hỏi từ 10 đến 12:

Câu 10. Đặc điểm nổi bật của dân cư Nhật Bản là

- A. Quy mô không lớn.
- B. Tập trung chủ yếu ở miền núi.
- C. Tốc độ gia tăng dân số cao.
- D. Dân số già.

Câu 11. Ý nào sau đây không đúng về dân cư Nhật Bản?

- A. Là nước đông dân.
- B. Phần lớn dân cư tập trung ở các thành phố ven biển.
- C. Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên cao.
- D. Dân số già.

Câu 12. Từ năm 1950 đến năm 2014, dân số Nhật Bản có sự biến động theo hướng

- A. Tỉ lệ người dưới 15 tuổi giảm nhanh.
- B. Số dân tăng lên nhanh chóng.
- C. Tỉ lệ người từ 15 – 64 không thay đổi.
- D. Tỉ lệ người 65 tuổi trở lên giảm chậm.

Câu 13. Đặc tính cần cù, có tinh thần trách nhiệm rất cao, coi trọng giáo dục, ý thức đổi mới của người lao động

- A. Là nhân tố quan trọng hàng đầu thúc đẩy nền kinh tế Nhật Bản phát triển.
- B. Đã tạo nên sự cách biệt của người Nhật với người dân các nước khác.
- C. Là trở ngại khi Nhật Bản hợp tác lao động với các nước khác.
- D. Có ảnh hưởng ít nhiều đến sự phát triển kinh tế của Nhật Bản.

Câu 14. Một trong những đặc trưng nổi bật của người lao động Nhật Bản là

- A. Không có tinh thần đoàn kết.
- B. Ý thức tự giác và tinh thần trách nhiệm rất cao.
- C. Trình độ công nghệ thông tin đứng đầu thế giới.
- D. Năng động nhưng không cần cù.

Câu 15. Nguyên nhân chủ yếu nào làm hco nền kinh tế Nhật Bản có tốc độ tăng trưởng cao từ năm 1950 đến năm 1973?

- A. Chú trọng đầu tư hiện đại hóa nông nghiệp, hạn chế vốn đầu tư.
- B. Tập rung cao độ và phát triển các ngành then chốt, có trọng điểm theo từng giai đoạn và duy trì cơ cấu kinh tế hai tầng.
- C. Tập trung phát triển các xí nghiệp lớn, giảm và bỏ hẳn những tổ chức sản xuất nhỏ, thủ công.
- D. Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp nặng, phát triển nhanh các ngành cần đến khoáng sản.

Câu 16. Việc duy trì cơ cấu kinh tế hai tầng có tác dụng quan trọng nhất đối với sự phát triển kinh tế Nhật Bản vì

- A. Giải quyết được nguồn nguyên liệu dư thừa của nông nghiệp.
- B. Giải quyết được việc làm cho lao động ở nông thôn.
- C. Các xí nghiệp nhỏ sẽ hỗ trợ các xí nghiệp lớn về nguyên liệu.
- D. Phát huy được tất cả các tiềm lực kinh tế (cơ sở sản xuất, lao động, nguyên liệu,...), phù hợp với điều kiện đất nước trong giai đoạn hiện tại.

Câu 17. Những năm 1973 – 1974 và 1979 – 1980, tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Nhật Bản giảm xuống nhanh, nguyên nhân chủ yếu là do

- A. Có nhiều thiên tai.

- B. Khủng hoảng dầu mỏ thế giới.
- C. Khủng hoảng tài chính thế giới.
- D. Cạn kiệt về tài nguyên khoáng sản.

Câu 18. Cho bảng số liệu:

Tốc độ tăng trưởng GDP của Nhật Bản qua các năm

(Đơn vị: %)

Năm	1990	1995	2000	2005	2010	2015
Tốc độ tăng trưởng GDP	5,1	1,5	2,3	2,5	4,7	0,5

Nhận xét nào sau đây là đúng?

- A. Tốc độ tăng GDP của Nhật Bản giảm liên tục.
- B. Tốc độ tăng GDP của Nhật Bản cao hàng đầu thế giới.
- C. Tốc độ tăng GDP của Nhật Bản không ổn định.
- D. Tốc độ tăng GDP của Nhật Bản thấp và hầu như không biến động.

Đáp án bộ Câu hỏi trắc nghiệm Địa Lí 11 Bài 9 Tiết 1: Tự nhiên, dân cư và tình hình phát triển kinh tế

Câu 1:

Đáp án: **A**

Giải thích : **Mục I, SGK/74 địa lí 11 cơ bản.**

Câu 2:

Đáp án: **B**

Giải thích : **Mục I, SGK/74 địa lí 11 cơ bản.**

Câu 3:

Đáp án: **B**

Giải thích : **Mục I (bản đồ), SGK/75 địa lí 11 cơ bản.**

Câu 4:

Đáp án: **C**

Giải thích : **Mục I, SGK/76 địa lí 11 cơ bản.**

Câu 5:

Đáp án: **D**

Giải thích : **Mục I, SGK/76 địa lí 11 cơ bản.**

Câu 6:

Đáp án: **A**

Giải thích : **Mục I, SGK/76 địa lí 11 cơ bản.**

Câu 7:

Đáp án: **B**

Giải thích : **Đảo Kiu-xiu nằm ở phía Nam của Nhật Bản, có khí hậu cận nhiệt đới nên mùa đông không lạnh lắm, mùa hạ nóng và thường có mưa to, bão,...**

Câu 8:

Đáp án: **C**

Giải thích : **Mục I, SGK/76 địa lí 11 cơ bản**

Câu 9.

Đáp án: **D**

Giải thích : **Mục I, SGK/75 địa lí 11 cơ bản.**

Câu 10.

Đáp án: **D**

Giải thích : **Đặc điểm nổi bật nhất của dân số Nhật Bản cũng như các nước phát triển là dân số già. Số người trên độ tuổi lao động chiếm đến 26,3% (2014), trong khi số người dưới độ tuổi lao động chỉ chiếm 12,9% cùng năm 2014.**

Câu 11.

Đáp án: **C**

Giải thích : **Mục II, SGK/76 địa lí 11 cơ bản.**

Câu 12.

Đáp án: A

Giải thích : **Qua bảng số liệu, rút ra nhận xét sau:**

- Tỷ lệ người dưới 15 tuổi giảm mạnh, giảm 22,5%.
- Tỷ lệ người từ 15 – 60 tuổi tăng nhẹ, tăng 1,2%.
- Tỷ lệ người trên 60 tuổi tăng mạnh, tăng thêm 21,3%.

Câu 13.

Đáp án: A

Giải thích : **Mục II, SGK/76 địa lí 11 cơ bản.**

Câu 14.

Đáp án: B

Giải thích : **Mục II, SGK/76 địa lí 11 cơ bản.**

Câu 15.

Đáp án: B

Giải thích : **Mục III, SGK/77 địa lí 11 cơ bản.**

Câu 16:

Đáp án: **D**

Giải thích : **Mục III, SGK/77 địa lí 11 cơ bản.**

Câu 17.

Đáp án: **B**

Giải thích : **Mục III, SGK/77 địa lí 11 cơ bản.**

Câu 18.

Đáp án: **C**

Giải thích : **Qua bảng số liệu, rút ra nhận xét:**

- Nhìn chung, tốc độ tăng trưởng GDP của Nhật Bản có xu hướng giảm mạnh (giảm 5,05%) nhưng không ổn định.
- Giai đoạn 1990 – 1995 giảm (4,6%), giai đoạn 1995 – 2010 tăng (3,2%) và giai đoạn 2010 – 2015 lại giảm (4,2%).

►► **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải về **Câu hỏi trắc nghiệm Địa Lí 11 Bài 9 Tiết 1: Tự nhiên, dân cư và tình hình phát triển kinh tế (có đáp án)** file PDF hoàn toàn miễn phí.